

VŨ QUANG HIỂN (Chủ biên) - HOÀNG VĂN KHÁNH

ÔN TẬP môn Lịch sử

**CHUẨN BỊ CHO KÌ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ QUANG HIỂN (Chủ biên) – HOÀNG VĂN KHÁNH

ÔN TẬP
môn **Lịch sử**

CHUẨN BỊ CHO KÌ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ năm học 2014 – 2015, học sinh cấp Trung học phổ thông trong toàn quốc bắt đầu thực hiện kì thi Trung học phổ thông quốc gia. Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong kì thi này, học sinh bắt buộc thi 3 môn là *Ngữ văn*, *Toán* và *Ngoại ngữ*, đồng thời mỗi học sinh được tự chọn 1 môn khác trong số 5 môn *Vật lí*, *Hoá học*, *Sinh học*, *Địa lí*, *Lịch sử*. Dù là môn thi bắt buộc hay môn thi tự chọn, thí sinh đều phải nỗ lực ôn tập, luyện thi tốt để giành kết quả cao trong kì thi quan trọng này. Kết quả của kì thi không chỉ là căn cứ giúp các em được công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông mà còn giành những ưu trội làm cơ sở để xét tuyển vào trường đại học và cao đẳng mà các em có nguyện vọng lựa chọn.

Để giúp các em học sinh Trung học phổ thông, đặc biệt là học sinh lớp 12, ôn tập và thi đạt kết quả tốt trong kì thi Trung học phổ thông quốc gia, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn, xuất bản bộ sách *Ôn tập chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia* và bộ sách *Bộ đề chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia* ở 8 môn học: *Ngữ văn*, *Toán*, *Vật lí*, *Hoá học*, *Sinh học*, *Lịch sử*, *Địa lí*, *Tiếng Anh*. Hai bộ sách ôn luyện cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia đều chú ý tới những yêu cầu và lưu ý chung nhằm giúp cho học sinh ôn luyện đạt kết quả cao. Riêng bộ sách *Ôn tập chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia*, các tác giả chú ý hơn đến những kiến thức, kĩ năng được học trong cấp Trung học phổ thông, chủ yếu tập trung ở chương trình lớp 12. Đặc biệt, cả hai bộ sách đều tập trung biên soạn, lựa chọn những câu hỏi, bài tập điển hình, tiêu biểu theo hướng đổi mới kiểm tra đánh giá và thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo. Theo đó, các câu hỏi và bài tập được phân hoá theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng (thấp) và vận dụng cao. Đồng thời, các câu hỏi, bài tập cũng chú ý tới các dạng mở, có tính sáng tạo, đánh giá đúng năng lực và phẩm chất của học sinh.

Với ý nghĩa và tinh thần trên, nhóm tác giả của các bộ sách ở từng môn học đã cố gắng biên soạn, lựa chọn các câu hỏi và bài tập thích hợp nhằm giúp các em học sinh ôn luyện và thi đạt hiệu quả tốt nhất. Mặc dù vậy, sách lần đầu được biên soạn, khó tránh được những sai sót nhất định. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam rất mong các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh và các quý phụ huynh có những góp ý để lần tái bản tới đây, sách được tốt hơn. Thư góp ý xin gửi về theo địa chỉ: Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội, số 187B Giảng Võ, Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẦN THỨ NHẤT
LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2000

Chủ đề 1
TRẬT TỰ THẾ GIỚI
SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945 – 1949)

I. CÂU HỎI, BÀI TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1. Hội nghị Ianta (2-1945) được tổ chức trong hoàn cảnh nào ? Nêu những quyết định quan trọng của Hội nghị và hệ quả của nó.

a) Hoàn cảnh

– Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, phe thắng nghiêng về phe Đồng minh, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra : 1. Vấn đề tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ; 2. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh ; 3. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

– Trong bối cảnh đó, từ ngày 4 đến ngày 11-2-1945, hội nghị quốc tế được triệu tập tại Ianta (Liên Xô) với sự tham dự của nguyên thủ ba cường quốc là Liên Xô, Mỹ, Anh.

b) Những quyết định quan trọng của Hội nghị

– Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản. Sau khi đánh thắng phát xít Đức, Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật Bản ở châu Á.

– Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

– Thoả thuận việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á :

+ Ở châu Âu : quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức, Đông Béclin và các nước Đông Âu ; quân đội Mỹ, Anh và Pháp chiếm đóng miền Tây nước Đức, Tây Béclin và các nước Tây Âu. Vùng Đông Âu thuộc ảnh hưởng của Liên Xô ; vùng Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ. Hai nước Áo và Phần Lan trở thành những nước trung lập.

+ Ở châu Á :

• Hội nghị chấp nhận những điều kiện của Liên Xô để nước này tham chiến chống Nhật Bản :
1. Giữ nguyên trạng Mông Cổ ; 2. Trả lại cho Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin và các đảo xung quanh ; quốc tế hoá thương cảng Đại Liên (Trung Quốc) và khôi phục việc Liên Xô thuê cảng Lữ Thuận ; Liên Xô cùng Trung Quốc khai thác đường sắt Nam Mãn Châu – Đại Liên ; Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin.

• Quân đội Mĩ chiếm đóng Nhật Bản. Ở bán đảo Triều Tiên, quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Bắc và quân đội Mĩ chiếm đóng miền Nam, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới ; Trung Quốc cần trở thành một quốc gia thống nhất ; quân đội nước ngoài rút khỏi Trung Quốc. Chính phủ Trung Hoa Dân quốc cần cải tổ với sự tham gia của Đảng Cộng sản và các đảng phái dân chủ, trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ ; các vùng còn lại của châu Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

– Từ ngày 17-7 đến ngày 2-8-1945, tại Hội nghị Potsdam (Đức) ba nước đã thoả thuận : việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương giao cho quân Anh vào phía Nam, quân Trung Hoa Dân quốc vào phía Bắc vĩ tuyến 16.

c) Hệ quả

– Về cơ bản Liên Xô và Mĩ đã đạt được những mục tiêu mà mình theo đuổi. Liên Xô là nước duy nhất có thể tạo ra thế cân bằng với Mĩ. Vì vậy, Mĩ, Anh và Liên Xô đã thoả thuận để cùng sắp xếp một trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

– Toàn bộ những quyết định của Hội nghị Ianta về vấn đề quan trọng nhất của thế giới sau chiến tranh phản ánh một hiện thực mới của thế giới : Sự cân bằng quyền lực giữa hai nước lớn là Liên Xô và Mĩ trong quan hệ quốc tế. Chính vì vậy, những quyết định đó đã trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới, thường được gọi là Trật tự hai cực Ianta.

– Từ sự phân chia này đã dẫn tới tình trạng đối đầu Đông – Tây và Chiến tranh lạnh trong nhiều thập kỉ kế tiếp.

Câu 2. Lập bảng về việc phân chia khu vực đóng quân để giải giáp quân đội phát xít và phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, châu Á theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945). Nêu tác động của sự phân chia đó đối với tình hình thế giới trong thời kì Chiến tranh lạnh.

Khu vực	Mĩ và các nước Tây Âu	Liên Xô	Tác động
Châu Âu	Mĩ, Anh, Pháp chiếm đóng Tây Đức, Tây Béclin và các nước Tây Âu. Phần Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mĩ.	Liên Xô chiếm đóng Đông Đức, Đông Béclin và Đông Âu. Phần Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô.	Hình thành hai khối nước đối lập nhau : tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, do hai siêu cường Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi khối.
Châu Á	– Mĩ chiếm đóng Nhật Bản và phần phía Nam vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên.	– Liên Xô khôi phục chủ quyền ở Nam đảo Xakhalin, quốc tế hoá cảng Đại Liên	Làm bùng nổ nhiều cuộc chiến tranh cục bộ : – Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953).

	– Các vùng còn lại của châu Á : Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây. – Quân đội Mĩ rút khỏi Trung Quốc.	(Trung Quốc), khôi phục việc thuê cảng Lữ Thuận làm căn cứ quân sự, chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin. – Ở bán đảo Triều Tiên, quân đội Liên Xô chiếm đóng phần phía Bắc vĩ tuyến 38. – Quân đội Liên Xô rút khỏi Trung Quốc.	– Chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954). – Những năm 1954 – 1975, Mĩ xâm lược Việt Nam (từ năm 1965 có thêm quân đội của các nước đồng minh của Mĩ). – Liên Xô và Mĩ hậu thuẫn cho các lực lượng đồng minh của mình trong cuộc nội chiến ở Trung Quốc những năm 1946 – 1949.
--	---	--	---

Câu 3. Trình bày sự thành lập, mục đích, nguyên tắc hoạt động và các cơ quan chính của Liên hợp quốc. Nêu tên một số tổ chức của Liên hợp quốc đang hoạt động tại Việt Nam.

a) Sự thành lập

– Khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, tại Hội nghị Ianta (2–1945), ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh nhất trí thành lập một tổ chức thế giới nhằm gìn giữ hoà bình, an ninh thế giới.

– Từ ngày 25–4 đến 26–6–1945, đại biểu 50 nước họp tại Xan Phranxixcô (Mĩ) thông qua bản Hiến chương và tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc. Ngày 24–10–1945, sau khi được sự phê chuẩn của Quốc hội các nước thành viên, bản Hiến chương chính thức có hiệu lực.

b) Mục đích và nguyên tắc hoạt động

– Mục đích của Liên hợp quốc là duy trì hoà bình, an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.

– Hoạt động theo những nguyên tắc cơ bản : Bình đẳng chủ quyền các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc ; Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước ; Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào ; Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình ; Chung sống hoà bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

c) Cơ quan chính

Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an, Ban Thư kí, Hội đồng Kinh tế và Xã hội, Hội đồng Quản thác, Toà án Quốc tế.

d) Một số tổ chức của Liên hợp quốc đang hoạt động ở Việt Nam

UNICEF	– Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc ;
UNESCO	– Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc ;
WHO	– Tổ chức Y tế Thế giới ;
FAO	– Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc ;
IMF	– Quỹ Tiền tệ Quốc tế ;
UNDP	– Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc ;
UNFPA	– Quỹ Dân số Liên hợp quốc ;
ILO	– Tổ chức Lao động Quốc tế ;
ICAO	– Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế ;
IMO	– Tổ chức Hàng hải Quốc tế.

Câu 4. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, tổ chức nào được thành lập và trở thành một diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới ? Nêu hoàn cảnh ra đời, mục đích, nguyên tắc hoạt động và vai trò của tổ chức đó.

a) Liên hợp quốc là tổ chức được thành lập và trở thành diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

b) Hoàn cảnh ra đời, mục đích và nguyên tắc hoạt động (*Xem câu 3*)

c) Vai trò

– Đến năm 2006, Liên hợp quốc có 192 quốc gia thành viên. Đây là diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh, giữ gìn hoà bình và an ninh thế giới.

– Liên hợp quốc có vai trò lớn trong giải quyết những vấn đề quốc tế : Gìn giữ hoà bình, an ninh quốc tế, có đóng góp đáng kể vào lộ trình phi thực dân hoá, thông qua Nghị quyết “Phi thực dân hoá” năm 1960 ; Nghị quyết xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc năm 1963 ; Nỗ lực trong giải trừ quân bị : thông qua Nghị quyết cấm thử vũ khí hạt nhân (1961) ; Giải quyết vấn đề hạt nhân của Triều Tiên, Iran ; Góp phần giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột quốc tế, xung đột khu vực (Campuchia, Ănggôla, Đông Timo, Trung Đông, châu Phi).

– Đóng góp đáng kể vào việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội giữa các nước thành viên, trợ giúp các nước đang phát triển, thực hiện cứu trợ nhân đạo khi nước thành viên gặp khó khăn (Mianma, Ấn Độ, châu Phi,...).

– Tuy nhiên, không phải lúc nào Liên hợp quốc cũng hoàn thành vai trò quốc tế của mình, có nơi bị gạt khỏi quan hệ quốc tế như trường hợp giải quyết vấn đề Côxôvô (Nam Tư), Irắc,...

Câu 5. Tổ chức Liên hợp quốc hoạt động theo những nguyên tắc nào ? Nêu vai trò, thành phần và nguyên tắc ra quyết định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

a) Nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc (*Xem câu 3*)

b) Vai trò, thành phần và nguyên tắc ra quyết định của Hội đồng Bảo An Liên hợp quốc

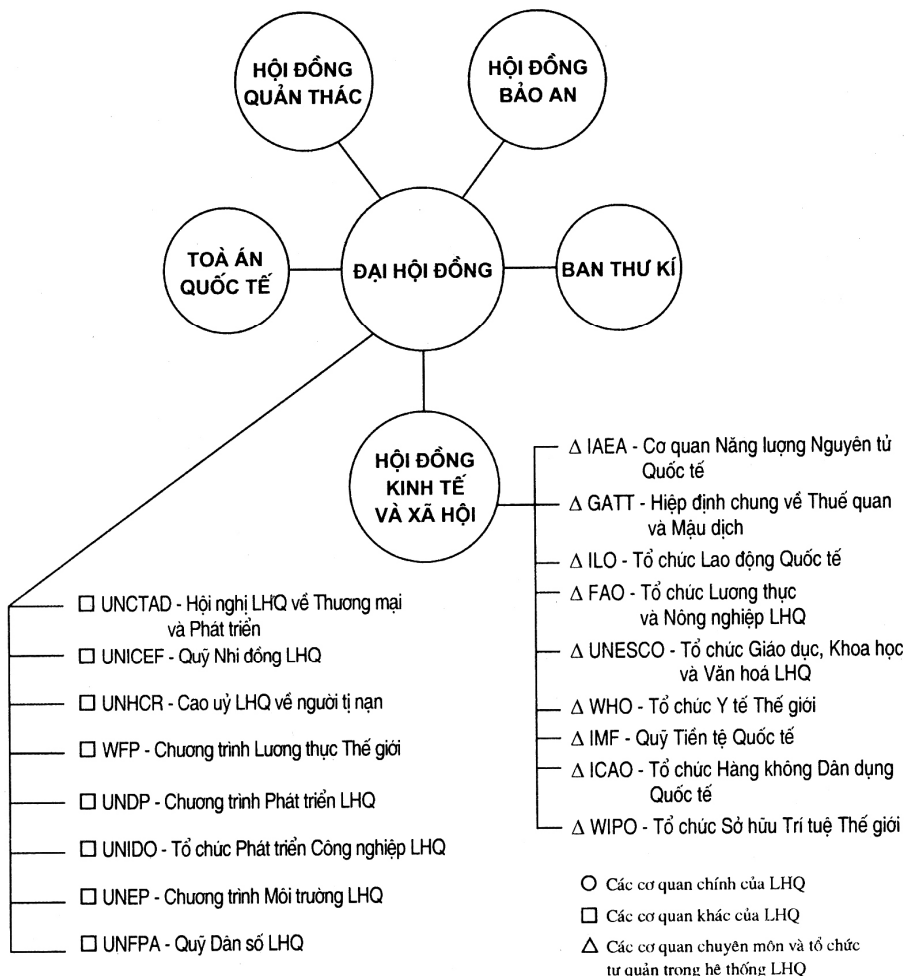
– Hội đồng Bảo an là cơ quan giữ vai trò trọng yếu hàng đầu trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới.

– Thành phần gồm 15 nước, trong đó có 5 nước Ủy viên thường trực không phải bầu là Liên Xô (từ tháng 12–1991 là Liên bang Nga), Mĩ, Anh, Pháp và Trung Quốc (lúc đầu là chính quyền Trung Hoa Dân quốc, sau đó là chính quyền Đài Loan, từ tháng 10–1971 là Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa), 10 nước là Ủy viên không thường trực với nhiệm kỳ 2 năm.

– Mọi quyết định của Hội đồng Bảo an phải đạt được 9/15 phiếu, trong đó có sự nhất trí của 5 nước Ủy viên thường trực mới được thông qua và có giá trị.

Câu 6. Trên cơ sở quan sát sơ đồ hệ thống tổ chức của Liên hợp quốc, hãy phát biểu suy nghĩ về tổ chức này.

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA LIÊN HỢP QUỐC



- Về cơ cấu tổ chức, Liên hợp quốc có 3 nhóm cơ quan : cơ quan chính, cơ quan khác (trực thuộc Đại hội đồng) và các cơ quan chuyên môn (trực thuộc Hội đồng Kinh tế và Xã hội).
- Hoạt động trên nhiều lĩnh vực :
 - + UNICEF, UNHCR, UNFPA, ILO, WHO : bảo đảm quyền con người.
 - + WFP, UNIDO, IAEA, GATT, FAO, IMF : phát triển kinh tế, đời sống.
 - + UNESCO, WIPO, WHO, UNEP : bảo vệ sức khỏe, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển văn hoá, giáo dục,...
- Liên hợp quốc thực hiện các mục đích nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI LIÊN QUAN TRONG CÁC ĐỀ ĐÃ THI

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2004 : Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục đích thành lập tổ chức Liên hợp quốc. Gọi tên 4 tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc sau đây : WHO, FAO, IMF, UNESCO.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2006 – Bổ túc THPT : Nêu hoàn cảnh lịch sử, nội dung và tác động đến sự hình thành trật tự thế giới của Hội nghị cấp cao Ianta (2–1945).

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2007 – THPT phân ban : Những quyết định của Hội nghị Ianta (2–1945) và hệ quả của nó.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2007 – Bổ túc THPT : Nêu mục đích và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2010 – GDTHPT : Trình bày sự thành lập, mục đích và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2011 – GDTX : Nêu những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2–1945) và hệ quả của những quyết định đó.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2014 – GDTHPT, GDTX : Trình bày những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc. Tại sao Liên hợp quốc xác định một trong những nguyên tắc hoạt động là giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình ? Từ nguyên tắc này, hãy liên hệ với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam hiện nay.

Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 2009, câu 7 (3 điểm) : Trình bày và nhận xét về sự phân chia khu vực ảnh hưởng và sự xung đột Đông – Tây diễn ra ở châu Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 (thế kỉ XX).

Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 2011, câu 2 (2,5 điểm) : Trình bày và nhận xét sự phân chia khu vực đóng quân và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước Đồng minh tại Hội nghị Ianta (2–1945).

Chủ đề 2

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991)

LIÊN BANG NGÀ (1991 – 2000)

I. HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1. Từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được những thành tựu gì ? Phân tích ý nghĩa của những thành tựu đó.

a) Thành tựu chủ yếu

** Trong cuộc khôi phục kinh tế (1945 – 1950) :*

– Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với Liên Xô rất nặng nề. Sau chiến tranh, Mĩ và các nước phương Tây theo đuổi chính sách chống Liên Xô và các nước Đông Âu. Vì vậy, Liên Xô vừa phải hàn gắn vết thương chiến tranh và phát triển kinh tế, vừa phải củng cố quốc phòng và an ninh, đồng thời giúp đỡ các nước Đông Âu. Với tinh thần tự lực tự cường, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 – 1950) trong 4 năm 3 tháng.

– Năm 1947, công nghiệp được phục hồi. Tới năm 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73%, sản lượng nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh.

– Về khoa học – kĩ thuật : Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

** Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến giữa thập niên 70) :*

– Kinh tế : Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ), chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới ; đứng đầu trong nhiều ngành công nghiệp quan trọng. Liên Xô cũng thu được nhiều thành tựu trong sản xuất nông nghiệp, sản lượng nông phẩm trong những năm 60 (thế kỉ XX) tăng trung bình là 16%/năm.

– Khoa học – kĩ thuật : Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo. Năm 1961, Liên Xô phóng tàu vũ trụ Phương Đông đưa nhà du hành vũ trụ I. Gagarin bay vòng quanh Trái Đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người. Liên Xô chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao của khoa học – kĩ thuật thế giới trong các lĩnh vực : vật lí, hoá học, điện tử, điều khiển học, khoa học vũ trụ,...

– Về xã hội : có nhiều biến đổi, tỉ lệ công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước. Trình độ học vấn của người dân được nâng cao.

b) Ý nghĩa

– Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội tiến bộ.

– Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được về kinh tế, khoa học – kĩ thuật, quân sự, Liên Xô đã trở thành cường quốc công nghiệp, có vị trí quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề quốc tế.

– Liên Xô đạt thế cân bằng sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng với Mỹ và phương Tây. Liên Xô trở thành đối trọng của Mỹ trong Trật tự thế giới hai cực, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ ; đi đầu trong cuộc đấu tranh chống các thế lực gây chiến, bảo vệ hoà bình thế giới ; trở thành trụ cột của hoà bình thế giới.

– Liên Xô có điều kiện giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa về vật chất, tạo điều kiện cho các nước đó xây dựng chủ nghĩa xã hội, giúp đỡ các dân tộc Á – Phi – Mỹ Latinh về vật chất và tinh thần trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ; trở thành thành trì của cách mạng thế giới. Vị thế của Liên Xô được nâng cao trên trường quốc tế.

Câu 2. Nêu những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô từ năm 1950 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. Phát biểu suy nghĩ về những thành tựu nói trên.

a) Thành tựu chủ yếu (*Xem câu 1*)

b) **Phát biểu suy nghĩ** (Học sinh có thể phát biểu suy nghĩ cá nhân khác nhau về những thành quả của Liên Xô và giá trị của nó trong bối cảnh lịch sử lúc đó, nhưng phải lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc.)

– Hiện nay Liên Xô đã không còn tồn tại trên bản đồ chính trị thế giới, nhưng không phải vì thế mà có thể phủ nhận những thành quả mà nhân dân Liên Xô đã đạt được trong thời gian nói trên.

– Những thành tựu của Liên Xô là thực tế lịch sử, có ý nghĩa rất quan trọng, vì chính nhờ đó mà đời sống của nhân dân Liên Xô không ngừng được cải thiện ; Liên Xô có đủ sức mạnh làm chỗ dựa của các trào lưu cách mạng trên thế giới, trở thành thành trì của cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc, xoá bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân ; đủ sức làm trụ cột và đi đầu trong cuộc đấu tranh chống các chính sách gây chiến, bảo vệ hoà bình thế giới ; một cực đối trọng với Mỹ trong Trật tự thế giới hai cực Ianta,...

Câu 3. Tóm tắt chính sách đối ngoại và vai trò quốc tế của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

a) **Chính sách đối ngoại**

Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình và tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

– Đấu tranh cho hoà bình, an ninh, kiên quyết chống chính sách gây chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động ; duy trì và phát triển quan hệ với các nước tư bản trên cơ sở chung sống hoà bình, hợp tác cùng có lợi.

– Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá và tăng cường khả năng quốc phòng – an ninh.

– Tích cực ủng hộ sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

b) Vai trò quốc tế của Liên Xô

– Là trụ cột của phong trào cách mạng thế giới : đóng góp quan trọng về vật chất và tinh thần cho các nước xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ; ủng hộ phong trào công nhân và nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ ; giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

– Là thành trì của hoà bình thế giới : đi đầu trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình và an ninh quốc tế.

– Với tư cách là một trong những nước sáng lập Liên hợp quốc và là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Liên Xô có vai trò quan trọng :

+ Đề ra nhiều sáng kiến nhằm giữ vững và đề cao vai trò của Liên hợp quốc, nhằm củng cố hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc và hợp tác quốc tế. Những sáng kiến này sau trở thành văn kiện quan trọng của Liên hợp quốc như *Tuyên ngôn thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (1960)*, *Tuyên ngôn thủ tiêu tất cả các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc (1963)*,...

+ Từ diễn đàn này, Liên Xô lên án chính sách thực dân xâm lược, phản đối chính sách chạy đua vũ trang của các nước đế quốc, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ hoà bình thế giới.

+ Nhờ đó, hoà bình thế giới được duy trì, thúc đẩy các mối quan hệ và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, nhân đạo,... Vị thế của Liên Xô được đề cao trên trường quốc tế.

Câu 4. Tóm tắt hoàn cảnh lịch sử, nội dung, quá trình thực hiện và hệ quả của công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985 – 1991).

a) Hoàn cảnh lịch sử

– Cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 là bước khởi đầu của cuộc khủng hoảng trên nhiều mặt, đặt ra yêu cầu phải cải cách về kinh tế, chính trị, xã hội để thích nghi với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học – kĩ thuật và sự giao lưu, hợp tác quốc tế ngày càng phát triển mạnh mẽ.

– Trong bối cảnh đầy thử thách ấy, Đảng và Nhà nước Liên Xô đã chậm đề ra đường lối cải cách. Nền kinh tế Liên Xô ngày càng mất cân đối nghiêm trọng, nợ nước ngoài và lạm phát không ngừng tăng lên. Đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

– Tháng 3-1985, M. Gorbachốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô, đã đề ra đường lối cải tổ.

b) Nội dung

– Mục đích của công cuộc cải tổ : đổi mới mọi mặt đời sống của xã hội Xô viết, sửa chữa những thiếu sót, sai lầm trước đây, đưa đất nước thoát khỏi sự trì trệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội đúng như bản chất của nó. Công cuộc cải tổ được tiến hành trên các mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

– Về kinh tế, chủ trương đẩy nhanh việc ứng dụng thành tựu mới về khoa học – kĩ thuật, đưa nền kinh tế phát triển theo chiều sâu, xây dựng “nền kinh tế thị trường có điều tiết”, bảo đảm cơ cấu tối ưu về tính cân đối của nền kinh tế.

– Về chính trị – xã hội, mở rộng chế độ tự quản xã hội chủ nghĩa của nhân dân, củng cố kỉ luật và trật tự, mở rộng công khai phê bình và tự phê bình, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện triệt để nguyên tắc phân phối theo lao động.

c) Quá trình thực hiện và hệ quả

– Trong năm đầu thực hiện đường lối cải tổ, đông đảo nhân dân Xô viết phấn khởi ủng hộ và chờ đợi. Nhưng qua 6 năm thực hiện, do tác động tiêu cực của những sai lầm trước kia, do chưa được chuẩn bị đầy đủ và nhất là lại mắc phải những sai lầm mới trầm trọng hơn, nên công cuộc cải tổ ngày càng bế tắc và càng rời xa những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội.

– Đến tháng 12-1990, công cuộc cải tổ về kinh tế thực sự thất bại. Sự cải tổ về chính trị đã thiết lập quyền lực của tổng thống và chuyển sang chế độ đa đảng, thu hẹp và sau đó thủ tiêu chính quyền Xô viết. Xã hội lâm vào rối loạn với những xung đột gay gắt giữa các dân tộc và các phe phái trên toàn Liên bang.

– Thất bại của công cuộc cải tổ dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và sự tan rã của Liên bang Xô viết (12-1991).

Câu 5. Lập bảng hệ thống kiến thức về công cuộc cải tổ ở Liên Xô từ năm 1985 đến năm 1991 (theo mẫu sau).

Nội dung	Mục đích	Kết quả thực hiện
Mục tiêu	Đổi mới mọi mặt đời sống xã hội Xô viết. Sửa chữa những sai lầm trước đây, đưa đất nước thoát khỏi trì trệ, xây dựng chủ nghĩa xã hội đúng như bản chất của nó.	Làm chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ.
Kinh tế	Ứng dụng thành tựu mới của khoa học – kĩ thuật, phát triển kinh tế theo chiều sâu. Xây dựng nền kinh tế thị trường có điều tiết.	Thất bại, khủng hoảng trầm trọng.

Chính trị	Mở rộng chế độ tự quản xã hội chủ nghĩa của nhân dân, củng cố kỉ luật và trật tự, mở rộng tính công khai. Thực hiện đa nguyên về chính trị.	Thực hiện chế độ tổng thống, đa đảng, Đảng Cộng sản bị chấm dứt hoạt động, chính quyền Xô viết bị thủ tiêu.
Xã hội	Phúc lợi nhân dân được nâng cao, thực hiện chế độ phân phối theo lao động.	Lâm vào rối loạn, xung đột dân tộc, phe phái gay gắt.

Câu 6. Nêu các nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu

a) Nguyên nhân chủ quan

– Thiếu tôn trọng đầy đủ các quy luật phát triển khách quan về kinh tế – xã hội, chủ quan, duy ý chí, thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho nền kinh tế thiếu tính năng động, sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Về xã hội, thiếu dân chủ và công bằng, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tình trạng đó kéo dài đã làm tăng sự bất mãn trong quần chúng.

– Không bắt kịp sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, đưa tới sự trì trệ, khủng hoảng về kinh tế – xã hội.

– Khi tiến hành cải tổ lại phạm sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng càng thêm nặng nề.

b) Nguyên nhân khách quan

– Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước có tác động không nhỏ, làm cho tình hình càng thêm rối loạn.

– Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 1989 – 1991 đã gây nên những hậu quả hết sức nặng nề. Đó là một tổn thất lớn nhất trong lịch sử phong trào cộng sản – công nhân quốc tế. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không còn tồn tại. Trật tự thế giới hai cực kết thúc.

Câu 7. Nêu những nét chính về Liên bang Nga trong những năm 1991 – 2000. Vì sao từ giữa những năm 90 chính sách đối ngoại của nước Nga có sự thay đổi ?

a) Liên bang Nga trong những năm 1991 – 2000

– Kinh tế : Trước năm 1996, việc tư nhân hoá đã làm cho nền kinh tế Nga trở nên rối loạn. Từ năm 1990 đến năm 1995, tốc độ tăng trưởng GDP luôn là số âm. Từ năm 1996, nền kinh tế Nga dần dần phục hồi, năm 1997 đạt tăng trưởng kinh tế đạt 0,5%, năm 2000 là 9%.

– Chính trị :

+ Hiến pháp 1993, quy định Liên bang Nga theo chế độ Tổng thống Liên bang.

+ Từ năm 1992 đến năm 1999, dưới thời Tổng thống B. Enxin, nước Nga đứng trước hai thử thách lớn : 1. Tình trạng không ổn định về chính trị, tranh chấp giữa các đảng phái ; 2. Những cuộc xung đột sắc tộc (Trécxnia,...).

+ Từ năm 2000, dưới thời Tổng thống V. Putin, nhà nước pháp quyền được củng cố, tình hình xã hội ổn định và nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Tuy nhiên nước Nga vẫn đứng trước thử thách lớn : xu hướng li khai và nạn khủng bố,...

– Về đối ngoại :

+ Từ sau năm 1991, Liên bang Nga là “quốc gia kế tục Liên Xô”, trong đó có địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cũng như tại các cơ quan ngoại giao của Liên Xô ở nước ngoài.

+ Trong những năm 1992 – 1993, nước Nga theo đuổi chính sách “định hướng Đại Tây Dương” – ngả về phương Tây, hi vọng nhận sự ủng hộ về chính trị và viện trợ về kinh tế.

+ Từ năm 1994, nước Nga chuyển sang chính sách đối ngoại “định hướng Âu – Á”, trong khi tranh thủ phương Tây, vẫn khôi phục và phát triển mối quan hệ với châu Á (một số nước trong SNG, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN).

+ Từ năm 2000, địa vị quốc tế được nâng cao để trở lại vị thế một cường quốc Âu – Á.

b) Vì sao từ giữa những năm 90 chính sách đối ngoại của nước Nga có sự thay đổi ?

– Sau khi Nhà nước Xô viết tan rã, Nga ngả về phương Tây hi vọng nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ. Nhưng sau 2 năm, nước Nga không đạt được kết quả như mong muốn, chỉ có được những khoản tín dụng và viện trợ tài chính rất ít.

– Việc chuyển sang chính sách đối ngoại “định hướng Âu – Á”, nước Nga muốn khôi phục và phát triển quan hệ với các nước truyền thống (các nước SNG, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN) nhằm mở rộng quan hệ đối ngoại và nâng cao địa vị thế của cường quốc Âu – Á trên trường chính trị quốc tế.

Câu 8. Dựa trên những cơ sở nào Liên bang Nga trở thành “quốc gia kế tục” địa vị pháp lí của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cũng như tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài ?

– Trong bối cảnh Liên Xô bị tan rã, nguyên thủ của 11 quốc gia họp tại Anma Ata của Cadácxtan đã tuyên bố Liên Xô không còn tồn tại nữa và thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG). Các nguyên thủ nhất trí ủng hộ Liên bang Nga sẽ kế thừa Liên Xô giữ vai trò Ủy viên thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc cũng như tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài.

– Ngày 25-12-1991, Goócbachốp tuyên bố từ chức Tổng thống Liên Xô, đồng thời cũng từ chức Thống soái tối cao các lực lượng vũ trang và trao quyền khống chế lực lượng vũ trang, quyền ấn nút vũ khí hạt nhân cho Tổng thống Nga là B. Enxin. Xô viết tối cao Liên Xô họp phiên cuối cùng và thông qua tuyên ngôn thông báo về mặt pháp lí Liên Xô không còn tồn tại nữa.

– Về mặt kinh tế, Liên bang Nga là một quốc gia được đánh giá là giàu có về khoáng sản và tài nguyên, có cơ sở công – nông nghiệp hùng hậu với nhiều ngành sản xuất mũi nhọn. Liên bang Nga còn có một đội ngũ cán bộ khoa học – kĩ thuật đông đảo với các trung tâm nghiên cứu khoa học lớn.

– Về mặt pháp lí, sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga nhanh chóng kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của Liên Xô trên tất cả các lĩnh vực. Phương Tây và các nước lớn cũng tiếp nhận quy chế Nga với tư cách là “quốc gia – người kế tục Liên Xô” mà biểu hiện trước hết là đồng ý chuyển giao cho Liên bang Nga ghế Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI LIÊN QUAN TRONG CÁC ĐỀ ĐÃ THI

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2004 (hệ Bổ túc) : Nêu những thành tựu trong công cuộc khôi phục và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 và ý nghĩa của nó.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2006 – THPT không phân ban : Trình bày nét chính về Liên bang Nga trong những năm 1991 – 2000.

Đề thi tốt nghiệp THPT lần 2 năm 2007 – THPT phân ban : Nêu những thành tựu chủ yếu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

Đề thi tốt nghiệp THPT năm 2009 – GDTHPT : Nêu những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

Chủ đề 3

CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á (1945 – 2000)

I. CÂU HỎI, BÀI TẬP VÀ HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Câu 1. Khái quát những biến đổi về chính trị của khu vực Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.

– Trước và trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước trong khu vực Đông Bắc Á đều là thuộc địa của các đế quốc Âu – Mĩ và quân phiệt Nhật Bản. Sau chiến tranh, tình hình chính trị có nhiều biến đổi sâu sắc.

– Trung Quốc : cuộc nội chiến giữa lực lượng của Quốc dân đảng Trung Quốc với lực lượng cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo (1946 – 1949). Ngày 1–10–1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Tuy nhiên, đất nước này vẫn chưa toàn vẹn lãnh thổ : Đài Loan chịu ảnh hưởng của Mĩ ; Hồng Công và Ma Cao vẫn là thuộc địa

của Anh, Bồ Đào Nha. Đến cuối những năm 90, Hồng Công, Ma Cao mới được trở về với Trung Quốc. Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ Trung Quốc nhưng đến nay vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nước này.

– Bán đảo Triều Tiên : Sau khi thoát khỏi ách thống trị của quân phiệt Nhật Bản, trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền, dẫn đến sự ra đời hai nhà nước theo hai chế độ chính trị khác nhau. Trong những năm 50, 60 (thế kỉ XX), hai nhà nước ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu. Từ những năm 70, đặc biệt từ năm 1990 hai bên chuyển dần sang hoà dịu, đối thoại. Năm 2000, hiệp định hoà hợp giữa hai nước trên bán đảo Triều Tiên được kí kết.

Câu 2. Nêu những biến đổi về to lớn về kinh tế của khu vực Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.

– Sau chiến tranh, các nước ở khu vực Đông Bắc Á bắt tay vào việc xây dựng đất nước và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Trong nửa sau thế kỉ XX, từ chỗ là những nước nghèo nàn, lạc hậu hoặc bị chiến tranh tàn phá,... các nước đã đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

– Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Công là những nước (hoặc vùng lãnh thổ) công nghiệp mới (NICs) và được đánh giá là ba trong bốn “con rồng kinh tế” ở châu Á.

– Nhật Bản là nước chịu nhiều tổn thất trong chiến tranh, đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới, là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới.

– Trong những năm 80 – 90 của thế kỉ XX trở đi, nền kinh tế Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

Như vậy, nửa sau thế kỉ XX, khu vực Đông Bắc Á trở thành một trong những khu vực năng động và phát triển bậc nhất thế giới. Những bài học kinh nghiệm từ sự phát triển năng động này có giá trị rất lớn đối với các tổ chức khu vực, các quốc gia và vùng lãnh thổ trên con đường phát triển.

Câu 3. Tóm tắt tình hình chính trị ở Triều Tiên từ năm 1945 đến năm 2000.

a) Bán đảo Triều Tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai

– Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Triều Tiên bị chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới tạm thời. Theo thoả thuận tại Hội nghị Ianta, quân đội Liên Xô đóng ở Bắc Triều Tiên, còn ở phía Nam là quân đội Mỹ.

– Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, việc thành lập một chính phủ chung không được thực hiện. Ngày 15-8-1948, tại khu vực phía Nam, nhà nước Đại Hàn Dân Quốc được thành lập. Ngày 9-9-1948, ở phía Bắc, nhà nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ra đời.

– Cuối năm 1948, quân đội Liên Xô rút khỏi miền Bắc. Giữa năm 1949, quân đội Mỹ rút khỏi miền Nam. Sự ra đời của hai nhà nước đánh dấu quá trình chia cắt lâu dài bán đảo Triều Tiên. Từ đây, hai nhà nước phát triển theo hai định hướng khác nhau.

b) Quan hệ giữa hai miền Nam – Bắc Triều Tiên

– Thập kỉ 50, 60 (thế kỉ XX) : Quan hệ hai miền Nam – Bắc là quan hệ đối đầu. Chiến tranh giữa hai miền bùng nổ (1950 – 1953), cả hai bên phải chịu những tổn thất nặng nề.

– Hiệp định đình chiến được kí kết ở Bàn Môn Điếm (27-7-1953) giữa hai miền Nam – Bắc Triều Tiên. Theo đó, vĩ tuyến 38 vẫn là ranh giới quân sự giữa hai miền. Cuộc chiến tranh Triều Tiên thực chất là cuộc đụng đầu trực tiếp đầu tiên giữa hai phe, không phân thắng bại.

– Từ những năm 70 : quan hệ giữa hai miền chuyển dần sang đối thoại.

– Năm 1990, sau nhiều cuộc gặp gỡ, các nhà lãnh đạo cấp cao của hai bên đã đi đến nhất trí “xoá bỏ tình trạng đối lập về chính trị và quân sự giữa hai miền Nam – Bắc, tiến hành giao lưu và hợp tác nhiều mặt”.

– Ngày 13-6-2000, Tổng thống Kim Tế Chung (Hàn Quốc) và Chủ tịch Kim Châng In (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên) gặp gỡ ở Bình Nhưỡng và kí hiệp định hoà hợp giữa hai quốc gia, mở ra một trang mới trong quan hệ giữa hai miền. Tuy nhiên, con đường đi tới thống nhất trên bán đảo Triều Tiên còn đầy khó khăn, trắc trở.

Câu 4. Trình bày cuộc nội chiến ở Trung Quốc (1946 – 1949) và sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Thắng lợi của lực lượng cách mạng Trung Quốc trong cuộc nội chiến có phải là thắng lợi của một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ hay không ? Vì sao ?

a) Cuộc nội chiến ở Trung Quốc (1946 – 1949) và sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa

– Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân phiệt Nhật Bản, ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa hai lực lượng của Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản (1946 – 1949).

+ Ngày 20-7-1946, Tưởng Giới Thạch phát động nội chiến chống Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ đây, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc nội chiến cách mạng để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ.

+ Sau giai đoạn phòng ngự tích cực (từ tháng 7-1946 đến tháng 6-1947), Quân giải phóng Trung Quốc chuyển sang phản công và lần lượt giải phóng các vùng do Quốc dân đảng chiếm đóng.

+ Cuối năm 1949, cuộc nội chiến kết thúc, toàn bộ lục địa Trung Quốc được giải phóng. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch thất bại, chạy ra Đài Loan. Ngày 1-10-1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập.

– Ý nghĩa :

+ Đối với Trung Quốc : chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xoá bỏ tàn dư phong kiến, đưa nước Trung Hoa vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.